

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị “về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”

Thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị “về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trong Đảng bộ Khối như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Giúp các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và quần chúng trong Đảng bộ Khối nâng cao nhận thức, trách nhiệm về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công nghệ sinh học trong tình hình mới. Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của cơ quan, đơn vị, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Căn cứ đặc điểm tình hình, nhiệm vụ chính trị, thực tiễn của cơ quan, đơn vị, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 36-NQ/TW để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học, gắn với chương trình, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và quần chúng của cơ quan, đơn vị.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và quần chúng trong Đảng bộ Khối về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của Nhân dân.

- Chú trọng giới thiệu thành tựu công nghệ sinh học; tuyên truyền, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Kịp thời đề nghị khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân, các nhà khoa học và chuyên gia công nghệ đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ sinh học hoạt động tích cực, hiệu quả.

- Xác định phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là một trong những nội dung, nhiệm vụ quan trọng trong chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị có liên quan để góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và tham mưu, ban hành chính sách thu hút, sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, chuyên gia giỏi trong lĩnh vực công nghệ sinh học; tôn vinh sự đóng góp của.

- Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh học, bao gồm cả nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học nhằm tạo ra các sản phẩm công nghệ sinh học đặc trưng, mang thương hiệu Bình Định.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng

3.1- Về phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực

- Trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xanh, tuần hoàn, hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường

Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ gen, công nghệ vi nhân giống để tạo ra các giống cây trồng có đặc tính ưu việt, sạch bệnh, có khả năng chống chịu với điều kiện biến đổi khí hậu và phù hợp với thổ nhưỡng của tỉnh, cho năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao.

Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học tạo các chế phẩm sinh học thế hệ mới trong nông nghiệp và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản; tăng cường nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, chế phẩm sinh học phục vụ cải tạo đất, chế phẩm bảo vệ thực vật và chất kích thích sinh trưởng có nguồn gốc sinh học, tạo cơ sở hình thành kinh tế nông nghiệp xanh, tuần hoàn, mang lại giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững.

Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ enzym, protein, vi sinh thể hệ mới tạo sản phẩm nâng cao hiệu quả sử dụng dinh dưỡng vật nuôi, nâng cao sức đề kháng đối với các yếu tố sinh học và phi sinh học.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các giống thủy, hải sản có chất lượng cao, kháng bệnh tốt phục vụ nhu cầu phát triển nuôi trồng thủy, hải sản; tổ chức thực nghiệm các phương pháp sinh sản nhân tạo và đưa vào sản xuất đại trà khi có điều kiện đối với một số loại thủy, hải sản có giá trị kinh tế cao phục vụ xuất khẩu.

Ứng dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học hiện đại, phát triển KIT chẩn đoán nhanh phục vụ chẩn đoán và phát hiện nhanh các bệnh dịch nguy hiểm trên các đối tượng cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực của tỉnh.

- Trong lĩnh vực bảo tồn gen và đa dạng sinh học

Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn và hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh.

Nghiên cứu ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học trong công tác sưu tầm, lưu giữ, khai thác và phát triển các nguồn gen cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật quý hiếm; xác lập các giống cây trồng, vật nuôi đặc sản, các loại dược liệu bản địa có giá trị cao, xây dựng mô hình nuôi trồng thực nghiệm để làm cơ sở cho việc bảo tồn đa dạng sinh học, bảo hộ giống, xây dựng thương hiệu, đánh giá đa dạng di truyền của hệ cây trồng, vật nuôi, hệ vi sinh vật bản địa phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của tỉnh.

- Trong bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản

Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tạo chế phẩm sinh học phục vụ chế biến, bảo quản các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển các chế phẩm phục vụ sản xuất các loại thực phẩm lên men có nguồn gốc tự nhiên phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu; ứng dụng công nghệ vi sinh thể hệ mới tạo ra chuỗi các sản phẩm từ nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; công nghệ sinh học xử lý phụ phẩm trong nông nghiệp để tái sử dụng,...

- Trong lĩnh vực y dược và bảo vệ sức khỏe cộng đồng

Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu mới về công nghệ sinh học y dược phục vụ chẩn đoán, điều trị bệnh. Nghiên cứu phát triển một số vùng dược liệu; chuyển giao và nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ nuôi cấy mô, thu nhận các hợp chất có hoạt tính sinh học từ cây dược liệu để bảo tồn, phát triển, phục vụ nhu cầu sức khỏe cộng đồng.

Tập trung nguồn lực đầu tư, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tiếp nhận và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại để trồng và chế biến sâu các sản phẩm từ nguồn cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Chú trọng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gen, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường, phát huy tiềm năng kinh tế nông nghiệp, kinh tế biển.

3.2- Về phát triển công nghiệp sinh học

- Tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp sinh học; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để sản xuất các sản phẩm chủ lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; liên kết các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm công nghệ sinh học.

- Tham mưu, hỗ trợ các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp thực hiện các nhiệm vụ khoa học - công nghệ liên quan đến ứng dụng công nghệ sinh học nhằm nâng cao năng lực tiếp cận và làm chủ công nghệ, đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ; nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hóa sản phẩm; đề xuất các giải pháp để khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị ở trong nước và thế giới, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học

Đề xuất cấp có thẩm quyền về nghiên cứu xây dựng hoặc tiếp thu, áp dụng các mô hình đào tạo nhân lực công nghệ sinh học từ giáo dục phổ thông đến đại học và sau đại học; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ sinh học đảm bảo số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu của tỉnh; trong đó, đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của các tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ sinh học; thu hút đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ sinh học; hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu có uy tín, trình độ cao; liên kết đào tạo với các nước có nền khoa học, công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại...

Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học được tham gia thực hiện các nhiệm vụ, đề tài

ngiên cứu các cấp, trao đổi, liên kết với các viện, trường đại học trong và ngoài nước để tiếp cận và ứng dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học hiện đại.

Tổ chức các lớp đào tạo kỹ thuật viên về công nghệ sinh học kết hợp bồi dưỡng, tập huấn chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ sinh học cho các tổ chức, cá nhân.

Chủ động phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ về công nghệ sinh học. Kết hợp hài hòa giữa sử dụng cán bộ khoa học tại chỗ với chuyên gia đầu ngành trong nước và nước ngoài.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

Chủ động, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền tăng cường đầu tư tiềm lực hình thành trung tâm/phòng thí nghiệm trọng điểm về nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học có cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, có đội ngũ nhân lực đủ khả năng giải quyết các nhiệm vụ mang tầm chiến lược từ cấp tỉnh đến cấp quốc gia, từ nghiên cứu cơ bản đến nghiên cứu ứng dụng, tạo các sản phẩm chất lượng cao cho sản xuất quy mô công nghiệp.

5. Đẩy mạnh hợp tác về công nghệ sinh học

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước trong lĩnh vực công nghệ sinh học nhằm tiếp cận, tiếp nhận chuyển giao các kỹ thuật công nghệ sinh học mới, giá trị cao. Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học trên các lĩnh vực có thế mạnh; hợp tác nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế, xã hội bền vững... với các địa phương, các quốc gia có trình độ công nghệ sinh học phát triển.

- Kêu gọi, khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, nhất là các dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học được tham quan, học tập kinh nghiệm, tham gia các hội nghị, hội chợ, diễn đàn hợp tác... tại các địa phương, các nước có nền công nghệ sinh học phát triển.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối phối hợp với Văn phòng và các ban của Đảng ủy Khối tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 36-NQ/TW ở các chi, đảng bộ trực thuộc; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối định kỳ sơ, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các cấp ủy chi, đảng bộ cơ sở và Ban Thường vụ Đoàn Khối các cơ quan tỉnh tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW và Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng, tạo sự thống nhất về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, đoàn viên đối với sự phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

3. Các cấp ủy đảng ở các cơ quan liên quan đến công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối).

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối,
- Các ban ĐUK; Đoàn Khối,
- Chi, đảng bộ cơ sở,
- Website ĐUK,
- Lưu VP, BTGĐUK.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Bùi Quang Nhựt